

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

**NGÀNH ĐÀO TẠO:**

**CHUYÊN NGÀNH:**

---

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

1. Tên học phần: **KINH TẾ QUỐC TẾ**  
**INTERNATIONAL ECONOMICS**
2. Mã học phần: **17D1301060601-syllabus.pdf**  
**17D1301060602-syllabus.pdf**  
**17D1301060604-syllabus.pdf**  
**17D1301060634-syllabus.pdf**  
**17D1301060636-syllabus.pdf**  
**17D1301060639-syllabus.pdf**  
**17D1301060641-syllabus.pdf**  
**17D1301060643-syllabus.pdf**  
**17D1301060655-syllabus.pdf**  
**17D1301060657-syllabus.pdf**
3. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Kinh tế quốc tế
4. Trình độ: Dành cho sinh viên đại học năm thứ 02
5. Số tín chỉ: 02 tín chỉ - 08 buổi
6. Phân bổ thời gian:
  - + Lên lớp (lý thuyết): 15 tiết
  - + Làm việc nhóm, thực hành, thảo luận: 10 tiết
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 05 tiết
7. Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô

## **8. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

Môn Kinh tế quốc tế nghiên cứu mối quan hệ kinh tế giữa các quốc gia thông qua việc trao đổi hàng hóa, dịch vụ, nguồn lực kinh tế và tài chính tiền tệ. Từ mục đích nghiên cứu, nội dung của môn học chia thành ba bộ phận lớn:

Phần thứ nhất: Học thuyết về thương mại quốc tế

Phần thứ hai: Chính sách thương mại quốc tế

Phần thứ ba: Toàn cầu hóa kinh tế và sự hội nhập của Việt Nam

Phần thứ nhất; đi sâu nghiên cứu các học thuyết về thương mại quốc tế để trả lời các câu hỏi chủ yếu:

- Tại sao các quốc gia quan hệ thương mại với nhau?
- Các quốc gia cần phải làm gì khi có quan hệ thương mại với nhau?
- Quan hệ thương mại với nhau các quốc gia thu được lợi ích như thế nào?

Phần thứ hai; nghiên cứu các chính sách chung của các quốc gia và quốc tế trong thương mại quốc tế. Đặc biệt trong phần thứ hai phân tích các tác động về kinh tế đến các đối tượng có liên quan khi quốc gia sử dụng các rào cản thương mại quốc tế.

Phần thứ ba; đi sâu nghiên cứu liên kết kinh tế một trong những xu hướng của kinh tế quốc tế hiện nay.

## **9. Mục tiêu của học phần**

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên sẽ:

- [1] Được trang bị các kiến thức cơ bản về kinh tế học quốc tế, bao gồm lý thuyết và chính sách thương mại quốc tế;
- [2] Vận dụng kiến thức của môn học này để tiếp tục học các môn học khác như: kinh tế đối ngoại, kinh doanh quốc tế, tài chính quốc tế, thanh toán quốc tế;
- [3] Có cơ sở lý luận, khoa học để hiểu, phân tích thực chất của thương mại giữa Việt Nam và các nước trên thế giới, đánh giá xu hướng thương mại quốc tế ngày nay, lợi ích của liên kết kinh tế quốc tế khu vực, toàn cầu;
- [4] Có khả năng tự đọc các tài liệu tham khảo;
- [5] Hiểu được nguyên nhân, hiện trạng và hệ quả của toàn cầu hoá;

[6] Có kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình và tổ chức sự kiện;

[7] Có khả năng sáng tạo và khơi gợi các ý tưởng

#### **10. Nhiệm vụ của học viên:**

- Các bài giảng trên lớp sẽ được triển khai theo lịch trình, theo đó giảng viên sẽ giải thích, hướng dẫn các vấn đề lý thuyết, các tình huống thực tế có kết hợp với các bài tập. Học viên phải tham gia lên lớp đầy đủ (tối thiểu 80% giờ giảng);
- Học viên cần đọc trước tài liệu mỗi khi lên lớp, hoàn thành tất cả các bài tập tình huống theo yêu cầu của giảng viên;
- Học viên cần có kỹ năng làm việc theo nhóm để thực hiện các bài thuyết trình do giảng viên giao trong suốt quá trình học;
- Học viên phải tham gia thuyết trình;
- Trong lớp học phải trật tự, không được sử dụng điện thoại di động và ăn uống.

#### **11. Tài liệu học tập:**

##### **❖ Tài liệu bắt buộc**

- [1] Dominick Salvator. (2014). *International Economics Trade and Finance*. Willey, Eleventh Editon
- [2] Hoàng Thị Chinh, Nguyễn Phú Tụ, Nguyễn Hữu Lộc. (2005). *Giáo trình Kinh tế quốc tế*. NXB Thống Kê, hoặc
- [3] Nguyễn Phú Tụ và Trần Thị Bích Vân. (2012). *Giáo trình Kinh tế Quốc tế*. Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Tổng Hợp.

##### **❖ Tài liệu tham khảo**

- [4] Paul R. Krugman & Maurice Obstfeld. (1996). *Kinh tế học quốc tế - Lý thuyết và chính sách*, tập 1, Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia.
- [5] Friedman, T. L. (2005), *Chiếc Lexus và cây ô liu (The Lexus and the olive tree)*, Dịch giả Lê Minh, NXB Khoa học xã hội
- [6] Thomas L. Friedman, *Thế giới phẳng*
- [7] Thomas L. Friedman, *Nóng, Phẳng, Chật*

[8] Các website:

Thời báo kinh tế Việt Nam: [www.vneconomy.com](http://www.vneconomy.com)

[www.chongbanphagia.com](http://www.chongbanphagia.com)

[www.canhbaosom.com](http://www.canhbaosom.com)

[www.dei.gov.vn](http://www.dei.gov.vn): Bộ Ngoại Giao

[www.mof.gov.com](http://www.mof.gov.com): Bộ Tài Chính

[www.mot.gov.vn](http://www.mot.gov.vn): Bộ Công Thương

[www.gos.gov.vn](http://www.gos.gov.vn): Tổng cục Thống kê

## 12. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

<b>Điểm quá trình</b>	<b>30%</b>
<b>Điểm thi cuối kỳ</b>	<b>70%</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>100%</b>

## 13. Thang điểm: (Theo học chế tín chỉ) Thang điểm 10

#### 14. Nội dung chi tiết học phần

Ngày (số tiết)	Nội dung giảng dạy (tên chương, phần, phương pháp giảng dạy)	Tài liệu học tập (chương, phần)	Chuẩn bị của học viên (bài tập, thuyết trình, giải quyết tình huống...)	Đáp ứng mục tiêu HP (mục 7)
Buổi 01	<p>Giới thiệu chương trình môn học</p> <p>Phân công cho các nhóm</p> <p><b>Chương 1.</b> <b>Nhập môn kinh tế quốc tế</b></p> <p><b>1.1. Đối tượng của môn học kinh tế quốc tế</b></p> <p>1.1.1. Thương mại quốc tế</p> <p>1.1.2. Nguyên nhân của thương mại quốc tế</p> <p><b>1.2. Nội dung và phương pháp nghiên cứu môn kinh tế quốc tế</b></p> <p>1.2.1. Nội dung</p> <p>1.2.2. Phương pháp nghiên cứu</p> <p><b>1.3. Những xu hướng vận động chủ yếu của nền kinh tế thế giới trong giai đoạn hiện nay.</b></p>	<p>[1] Chương 1</p> <p>[2], [3], [4]</p>	<p>– GV phụ trách.</p>	<p>1</p>
Buổi 02	<p><b>Chương 2.</b> <b>Học thuyết thương mại quốc tế</b> <b>(The theory of trade)</b></p> <p><b>2.1. Lý thuyết về lợi thế tuyệt đối.</b></p> <p><b>2.2. Lý thuyết lợi thế so sánh</b></p>	<p>[1] Chương 2, 3, 4, 5</p> <p>[2], [3], [4], [5], [6], [7], [8]</p>	<p>– Lớp được chia thành 4 nhóm, mỗi nhóm phụ trách thuyết trình về:</p> <p>[1] Chiếc Lexus và Cây ô liu</p> <p>[2] Thế giới phẳng</p> <p>[3] Nóng phẳng chật</p>	<p>1, 2, 3, 4, 5, 6</p>

	<p>2.2.1 Bản chất của lợi thế so sánh</p> <p>2.2.2 Phân tích nội dung và lợi ích từ TMQT</p>		<p>[4] Minh hoạ về tính hai mặt của Toàn cầu hoá</p>	
Buổi 03	<p>2.2.3 Những quan điểm sai lệch về lợi thế so sánh</p> <p>2.2.4 Biểu hiện của lợi thế so sánh trong kinh tế TT</p> <p><b>2.3. Lý thuyết chi phí cơ hội không đổi.</b></p> <p>2.3.1 Đường giới hạn khả năng sản xuất của quốc gia với chi phí không đổi</p> <p>2.3.2 Phân tích cơ sở và lợi ích từ thương mại với chi phí không đổi</p> <p><b>2.4. Lý thuyết chi phí cơ hội tăng</b></p> <p>2.4.1 Giá cả so sánh và mô hình TMQT</p> <p>2.4.2 Cung XK, cầu NK, đường cong ngoại thương tỷ lệ thương mại</p> <p><b>2.5. Nguồn lực yếu tố sản xuất, cơ sở thương mại quốc tế của quốc gia</b></p> <p>2.5.1 Yếu tố SX và lý thuyết H-O</p> <p>2.5.2 Học thuyết S-S</p> <p>2.5.3 Học thuyết về đầu tư yếu tố &amp; thay đổi CCSX</p> <p><b>2.6. Học thuyết các giai đoạn tăng trưởng KT của Rostow</b></p> <p><b>2.7. Lý thuyết về khả năng cạnh tranh của QG.</b></p> <p>2.7.1 Mô hình kim cương Michael Porter</p>	<p>[1] Chương 2, 3, 4, 5</p> <p>[2], [3], [4], [8]</p>	<p>– Tại sao Thế giới cần cuộc Cách Mạng xanh và làm thế nào chúng ta có thể thay đổi được tương lai? Vậy thì vấn đề gì đã diễn ra? Chúng ta cần làm gì để cứu lấy Trái Đất?</p> <p>– Lớp được chia thành 4 nhóm, mỗi nhóm dùng một sản phẩm để minh hoạ minh hoạ các tiêu chí sau:</p> <p>[1] Lợi thế của Việt Nam</p> <p>[2] Sản phẩm xanh</p> <p>[3] Đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng</p>	<p>1, 2, 3, 6, 7</p>

	<p>2.7.2 Các cấp độ cạnh tranh quốc gia</p> <p>2.7.3 Giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh QG</p>			
Buổi 04	<p><b>Chương 3.</b></p> <p><b>Chính sách nguồn lực kinh tế quốc tế.</b></p> <p><b>3.1. Bản chất của sự chuyển dịch các nguồn lực kinh tế quốc tế.</b></p> <p>3.1.2. Bản chất của di chuyển vốn QT</p> <p>3.1.3 Bản chất của di chuyển lao động QT</p> <p><b>3.2. Tác động và hiệu quả của sự chuyển dịch vốn quốc tế</b></p> <p><b>3.3. Tác động và hiệu quả của sự chuyển dịch lao động quốc tế</b></p>	<p>[1] Chương 5</p> <p>[2], [3], [4], [8]</p>	<p>– GV phụ trách.</p>	1, 2, 3
Buổi 05	<p><b>Chương 4.</b></p> <p><b>Chính sách thuế quan trong thương mại quốc tế</b></p> <p><b>4.1. Khái niệm, vai trò của chính sách thương mại quốc tế</b></p> <p>4.1.1 Khái niệm</p> <p>4.1.2 Vai trò của chính sách TMQT</p> <p>4.1.3 Các loại chính sách TMQT</p> <p><b>4.2. Chính sách thuế quan đối với TMQT</b></p> <p>4.2.1 Những vấn đề chung về thuế</p> <p>4.2.2 Phân tích tác động của thuế đối với nội địa và</p>	<p>[1] Chương 8</p> <p>[2], [3], [4], [8]</p>	<p>– Lớp được chia thành 4 nhóm, mỗi nhóm đóng vai trò là:</p> <p>[1] Người tiêu dùng</p> <p>[2] Nhà sản xuất nội địa</p> <p>[3] Chính phủ (Nhà nước)</p> <p>[4] Phản biện</p> <p>Để phân tích chính sách thuế quan đối với sản phẩm là “Xe ô tô nhập khẩu”</p>	1, 2, 3, 6, 7

	TMQT <b>4.3. Bảo hộ danh nghĩa và bảo hộ sản xuất nội địa thật sự</b>			
Buổi 06	<b>Chương 5.</b> <b>Rào cản phi thuế quan trong thương mại quốc tế.</b> <b>5.1. Khái niệm về rào cản phi thuế quan</b> 5.1.1 Khái niệm 5.1.2 Phân loại rào cản phi thuế quan <b>5.2. Các biện pháp hạn chế về định lượng nhập khẩu</b> 5.2.1 Cấm XNK 5.2.2 Hạn ngạch NK <b>5.3. Các biện pháp hạn chế NK tương đương với thuế</b> <b>5.4. Hạn chế xuất khẩu tự nguyện</b> <b>5.5. Cartels quốc tế</b> <b>5.6. Rào cản kỹ thuật</b> 5.6.1 Rào cản kỹ thuật của sản phẩm 5.6.2 Rào cản kỹ thuật của quản trị <b>5.7. Bán phá giá</b> <b>5.8. Trợ cấp xuất khẩu</b> 5.8.1 Đối với sản xuất nội địa	[1] <b>Chương 9</b> [2], [3], [4], [8]	– Lớp được chia thành 4 nhóm, mỗi nhóm phụ trách thuyết trình về: [1] Quản lý mặt hàng đắt hiếm Trong đó trình bày về rào cản hạn ngạch, ảnh hưởng của vấn đề an ninh môi trường đối với lĩnh vực xuất khẩu một số tài nguyên quốc gia. [2] Chống bán phá giá Trong đó nêu 5 mặt hàng Việt Nam thường bị kiện CBPG; 5 quốc gia thường kiện VN nhiều nhất trong vấn đề CBPG; 5 nguyên nhân vì sao VN thường thua kiện trong các vụ kiện CBPG; 5 nguyên nhân vì sao hiện nay VN ít là nguyên đơn trong các vụ kiện CBPG; Giải pháp để phòng tránh và hạn chế các thiệt hại đối với các vụ kiện này. [3] Rào cản kỹ thuật Trong đó, nhóm chọn mặt hàng	1, 2, 3, 6, 7



	<p>5.8.2 Đối với quốc gia NK</p> <p><b>5.9. Các biện pháp có liên quan đến DN</b></p> <p><b>5.10. Rào cản phi thuế quan của một số quốc gia</b></p> <p>5.10.1 Thị trường Hoa Kỳ</p> <p>5.10.2 Thị trường Châu Âu</p> <p>5.10.3 Thị trường Nhật Bản</p>		<p>trái cây xuất khẩu; nêu các rào cản kỹ thuật của trái cây xuất khẩu vào Nhật Bản và Mỹ; trình bày kinh nghiệm rút ra.</p> <p>[4] Rào cản văn hoá trong môi trường TCH</p> <p>Trong đó, nhóm trình bày nguyên nhân và hướng xử lý đối với các vấn đề như: Giới tính thứ 3; Sóng thứ; Bạo lực học đường; Văn hoá trên mạng xã hội.</p>	
Buổi 07	<p><b>Chương 6.</b></p> <p><b>Chính sách tài chính tiền tệ trong TMQT</b></p> <p><b>6.1. Thị trường ngoại hối</b></p> <p>6.1.1 Khái niệm, thành phần của thị trường ngoại hối</p> <p>6.1.2 Đặc điểm của thị trường ngoại hối</p> <p><b>6.2. Tỷ giá hối đoái</b></p> <p>6.2.1 Khái niệm và sự tác động của tỷ giá đối với nền kinh tế</p> <p>6.2.2 Các loại tỷ giá</p> <p><b>6.3. Rủi ro hối đoái, sự đầu cơ</b></p> <p>6.3.1 Rủi ro của trao đổi ngoại tệ</p> <p>6.3.2 Đầu cơ trên tỷ giá hối đoái</p>	<p>[1] Chương 13, 14, 15</p> <p>[2], [3], [4], [8]</p>	<p>– GV phụ trách.</p>	1, 2, 3

	6.3.3 Kinh doanh tiền tệ			
Buổi 08	<p><b>Chương 7.</b></p> <p><b>Toàn cầu hóa kinh tế</b></p> <p><b>7.1. Toàn cầu hóa</b></p> <p>7.1.1 Tính tất yếu của toàn cầu hóa kinh tế</p> <p>7.1.2 Đặc trưng cơ bản của toàn cầu hóa</p> <p>7.1.3 Tác động của toàn cầu hóa</p> <p>7.1.4 Toàn cầu hóa đối với các nước đang phát triển</p> <p><b>7.2. Những nguyên tắc cơ bản trong điều chỉnh quan hệ thương mại quốc tế</b></p> <p><b>7.3. Các hình thức liên kết quốc tế</b></p> <p><b>7.4. Liên hiệp thuế quan</b></p> <p>7.4.1 Liên hiệp thuế quan tạo lập TMQT</p> <p>7.4.2 Liên hiệp thuế chuyển hướng TMQT</p>	<p>[1] Chương 10</p> <p>[2], [3], [4], [8]</p>	– GV phụ trách.	1, 2, 3
Tổng cộng: 30 tiết				

*Tp.HCM, ngày 15 tháng 11 năm 2016*

**BIÊN SOẠN**

**ThS. Trần Bích Vân**